

NGƯỜI ĐỔI CHÓ

Nguyễn Văn Sâm

Con lên máu cấp tính đeo theo tôi cả chục năm nay đổ ập xuống, trần nhói tim thời kỳ thứ ba thứ tư bùng lên, tôi mơ hồ thấy cảnh vật quay mòng và mình sắp ngã, tôi cúi xuống ôm con Mực nói thân thiết: “Mày tha lỗi cho tao nghe Mực, từ nay mày về ở với tao. Tao đổi nghề, không đi đổi chó nữa. Tao đổi nghề. Tao đổi nghề...” Con Mực liếm mặt tôi. Và tôi thiếp đi không còn biết trời trăng gì nữa.

Ban đầu thì tôi chê cái nghề kỳ cục này. Gì mà chở cái lồng chó kêu ằng ằng sau *bọt-ba-ga*, đi tới đâu chó trong xóm thì nhau sủa tru mà dân chúng thì thò đầu ra ngó chăm bằm rồi xầm xì “đồ thằng cha làm cái nghề thất nhơn sát đức, giết chó nên chó thấy là sủa ì xèo, tru nghe thảm thiết..” Đã vậy mà phía trước, chỗ tay cầm thì lủng lẳng treo mấy cái nồi soong, chảo, ấm... lúc xe chạy phát ra tiếng kêu lo-ong co-oang nhức đầu nhức óc. Lĩnh kinh thiệt là lĩnh kinh. Nhiều khi mấy con chó trong lồng chắc linh cảm số phận mình phải bị mổ bụng móc bộ đồ lòng thui lông, nướng da, treo tòn teng trước khi bị xẻo từng miếng bày lên bàn nhậu, nên bức bối cắn vật nhau khiến mình kèm lải thiếu điều lợi tay mà thấy té lúc nào không biết, phải ngừng lại nghĩ chờ cho chúng bớt hăng máu ngà mới có thể đi nữa..



Có điều là chạy xe xuyên từ xóm này qua xóm khác tôi cũng tự cho là có ích trong việc luyện tập thân thể, nhờ hít thở chút không khí thoáng mát của các quận

ngoại thành, sướng hơn những đứa buôn bán trong nội thành, tháng này năm nọ hít bụi trăm ngàn xe thì nhau thấy khối đen kịt, về lâu về dài

chắc thể nào cũng viêm cuồng họng hay đen buồng phổi.

Nghề này cũng còn cái lợi khác là biết nhân tình thế thái, hiểu được sinh hoạt của dân chúng vùng xa. Tôi hay lợi dụng chuyện bán mua trao đổi kà rà kè rề nói chuyện với người đàn bà ngồi chồm hồm tráng bánh tráng trong căn nhà lá hẹp có thể nhìn thấy từ nhà trước cho tới mấy cái nồi ơ chống trờ tuốt ngoài sau bếp. Ngó theo hai tay thoăn thoắt của chị ta, tôi thấy ngồ ngộ làm sao, tay mặt múc bột, tráng lên lớp vải bịt miệng nồi, tay trái quơ nấp đây lại, chừng độ một phút sau, tay mặt lại giở ra cạy lớp bột mỏng đặt lên tấm nia, tay trái quậy bột... cứ vậy mà tiếp tục từ cái từ cái, cho tới khi tấm nia đầy thì dựng qua một bên, chờ trời nắng đem ra sân phơi. Tới gần chỗ lò búng, tôi đã cảm nhận mùi chua chua khai khai của bột gạo xú để qua đêm, từ trong mấy cái xô bể miệng đóng rêu xanh bên ngoài dùng để đựng bột không biết từ đời tám quánh nào tới giờ. Hỏi sao lại để bột *khai ngấy* như vậy, chị chủ cười giải thích gọn băng: ‘Làm búng thì bột phải ngâm qua đêm nên khai chua, không khai không thành búng.’ Tôi cũng không hiểu gì hơn với câu trả lời đó, nhưng phải đi, không thể lằng chằng hỏi rạch ròi cho tới ngọn ngành được. Khó lòng lắm. Mấy tháng trước thằng bán dừa xiêm nhẩy vô can một anh chồng say xin đánh vợ tàn nhẫn, đã bị chết dưới lưỡi dao chặt dừa của chính mình.. thiệt lằng nhách! Đời bây giờ người ta dễ nóng và làm bậy lắm. Một chút nghi ngờ nho nhỏ cũng có thể sanh chuyện lớn, bỏ mạng một hai người như chơi, ngựa trước vẫn là hơn.

Tôi đi qua nhiều chỗ ít người lạ đặt churen tới đầu đó là đất đô thành, những nơi không có phương tiện giao thông gì ngoài xe đạp hay chiếc Honda (tôi quen miệng gọi xe này là xe Honda trong khi từ đài tới báo đều gọi nó là xe gắn máy), những nơi có mấy bà già lụm cụm nói rằng mình ở đây từ thời Nhựt Bổn đảo chánh tới giờ bảy tám chục năm trời chưa từng ra tới chợ Sài Gòn. Có đi như vậy mới mở mắt, mới thấy những chuyện ngược đời vô lý, giúp mình thêm kinh nghiệm để sống còn. Chẳng hạn như chỗ làm lạp xưởng, chỗ làm bánh trung thu, chỗ cất tiết nhỏ lông gà vịt cung cấp cho các chợ, chỗ chế biến lòng heo để làm phá lấu cho các nhà hàng cao cấp, chỗ làm nước tương tàu vị yếu, chỗ vô nước đóng

chai, chỗ làm tương chao, chỗ làm các loại nước chấm, tương ớt bằm.... Tất cả là một sự dơ dáy đến cùng cực, mất vệ sinh kinh khủng, không thể tưởng tượng được nếu không thấy tận mắt. Tôi tự hỏi sao công nhân làm việc ở đó có thể sống sót được, và sao người ta, những người có chút học thức và rùng rĩnh tiền bạc, lại có thể thản nhiên ăn uống những thứ dơ dáy như vậy mà cứ nhắm mắt khen ngon, không biết mình đã nuốt vô thân thể biết bao nhiêu chất độc hại sẽ tạo nên những di chứng sau này, không phải đời mình thôi, có thể truyền qua tới đời con đời cháu. Đi qua một lò làm bánh tráng, làm bún mùi chua nồng vậy mà còn dễ thở hơn đi ngang qua chỗ làm lạp xưởng, hay làm đồ lòng, ở đây ruồi vô số và mùi thịt thối bay dính vô quần áo đi xa cả cây số mùi vẫn còn phưởng phất, ác nhứt là mùi thứ nước màu đỏ đỏ họ dùng để tẩm ướp thịt, nghe như mùi sơn ở cái trại hòm, làm mình liên tưởng đến mùi người chết để qua ngày hòm bị xì. Đi qua chỗ làm nước tương thì còn ghê hơn, thùng bong chất tràn đầy ra tới sân, chất đen ngòm đó được sang qua sớt lại, được vô chai vô thùng, thường là không bao giờ được rửa cẩn thật hay khử trùng, tẩy uế, giòi bọ đầy đất. Giá cả thì ối thôi giá nào cũng có! Khá khá một chút thì nước nhứt nước nhì đựng trong thùng chai có nhãn hàng hoàng, rẻ rẻ thì nước cặn, nước pha chứa trong can hủ không ai biết gì ở trong.

Vậy mà tôi thường đi qua những chỗ đó. Dân ở đây có nhiều chó rất mập mập, lông mượt coi sạch sẽ không ghẻ chốc. Họ cũng không cần phân biệt chó mực, chó vện, chó cò, chó vá gì hết. Con nào với họ cũng là chó, họ chỉ kéo nài khi tiếc con chó quá mập hay quá lớn mà thôi. Lúc đó thì tôi sẵn sàng móc đưa họ thêm năm ba ngàn cho qua chuyện, nghĩ rằng mình có ăn thì cũng không nên ép người quá đáng. Thằng Tư mặt theo chủ lò chó ở Gò Vấp rất khoái chó mập, có bao nhiêu nó cũng thuôn tuốt. Đổi chó lấy nồi nhôm là những người đàn bà mặt mày trộm lơ cần nôi, xoong, chảo, đụn, nên hi sinh một hai con chó trong nhà là chuyện dễ dàng, tôi nói sao họ nghe vậy, trời trăng gì cũng được.

Nói tóm lại cái nghề đổi chó ở ngoại thành coi bộ dễ kiếm cơm và dễ học khôn để sanh tồn. Tôi dễ dãi và chịu thiệt thòi khi cần thiết, chẳng hạn đã hứa rồi thì dầu sau này nồi xoong bị lên giá chút

đỉnh, tôi cắn răng chịu chứ không kỳ kèo đòi thêm hay lờ đi đem đổi mỗi khác lợi hơn. Đó là *chữ tín của người quân tử* một lời, những thằng cùng nghề nghe tôi nói vậy thì cười chê tôi dại, phán rằng *nói đi nói lại mới là quân tử khôn*. Phải sống trước đã, thiên hạ cả nước mấy chục năm nay ai cũng xạo, ai cũng trơ mặt bóng tối gì đấy làm người mã thượng ngu, sĩ diện hão để chịu thiệt thòi. Ai vô bù lồ cho mày đây?

Bây giờ thì khác rồi. Mới có sáu bảy tháng thôi mà tôi thấy mình thay đổi nhiều. Hom hem đáng điệu, hốc hác mặt mày mà lòng thì chai đá, lại thêm tánh tham lam và bầy hầy, trơ trẽn. Lúc chưa bị nghĩ việc, gia đình còn êm ấm, thậm chí khi thất cơ lỡ vận mà còn kiếm ăn được bằng sự quen biết cũ thì đâu có vậy, thấy ai nghèo khổ không giúp được họ lòng cũng xót xa, thấy tội nhỏ xác xơ còng lưng bươi bãi rác để kiếm sống cũng biết quay mặt chỗ khác dấu tiếng thở dài. Bây giờ thì nghề nghiệp làm mình biến thể nên tôi có thể an nhiên đứng tiểu bên hông nhà người ta hay chia xẹt vô hàng rào sắt một cách tự tại dưới cái bảng xích mé *Chỉ có chó mới đái ở đây*, hể ai nói tới thì sẵn sàng gây gỗ, thậm chí đàn bà con gái đi gần tới tôi còn chần chờ đứng cho lâu hay làm bộ hờ hênh rồi cười khoái chí. Tôi đi hành nghề với cái miệng dẻo nẻo kéo nài từng đồng, dầu cho đối tác đương sống trong căn nhà trống trước huyệt sau của người nghèo mạt. Chuyện họ kéo nài đối với tôi không còn hữu hiệu nữa. Họ đưa con mập, lớn bự thì tôi chê rằng người nhậu chỉ thích ăn thịt chó nhỏ, vì thịt ngon, còn chó lớn mập, thịt dai đổi thì đổi vậy chứ khó bán cho lò. Còn ai đưa chó nhỏ, ốm thì dễ rồi, chỉ việc nhúng trẻ làm bộ bỏ đi thì thế nào cũng mua giá bèo, đổi được với nồi nhỏ mỏng, xài chừng một hai tháng là móp, lủng.

Bữa nay tôi trúng mánh. Bà già kia kêu tới cho không con chó mực mới đẻ, bầy con của nó đã lỡ cho lỏi xóm hết rồi. Con Mực cả tuần nay nhớ con nên thấy ai đi lơ tơn gần nhà là xổ ra rượt, rồi lại sanh chứng cắn con nít trong nhà. Bả năn nỉ 'Em bắt nó đi giùm qua, đổi chác gì, đem nó đi là làm phước cho qua, để đây có ngày qua mang họa.' Có nghề và kinh nghiệm bắt chó vậy mà tôi cũng hựt hơi mới thọc được cái vòng vô cổ nó. Con mực này chống chọi với địch thủ rất khí thế, tôi biết khôn đã mang bao tay vậy mà cũng trầy trụa chút đỉnh. Giờ thì đem

tới cho ông Tám quán nhậu ở kế bên nhà thờ Tam Phú, Thủ Đức, ông dặn cả tháng nay là có con nào toàn mực đem tới khỏi phải đem vô lò người ta ăn đầu ăn đuôi. Tôi định bụng trao tay xong, nhét tiền vô túi thì về ngủ được rồi. Trời nắng quá chừng về sớm một bữa là thần tiên một bữa. Ôi Mực ơi, tao cảm ơn mày. Mày chết mà nhiều người khoái khẩu, tao được đỡ khổ một ngày đang nắng vậy là cái chết của mày có lý lắm chứ không phải chơi đâu nhen Mực!

Khi chạy xe ngang qua lò chó của thằng Tư mặt theo, tôi tính đi thẳng luôn. Có chỗ tắt hàng rồi ghé vô làm gì để phải nghe nó vừa cò kè từng đồng vừa nói tán ớn. Còn đương mỉm cười với cái bảng chữ nghĩa trời thần đập vô mắt mỗi lần đọc: *Tại đây mua sắc dụng* nằm đối diện với tấm bảng *Miếu Bà Chúa Sứ* thì nghe lùm xùm trong hẻm, thiên hạ đổ ra coi thằng Tư mặt theo rượt theo con chó vàng đầu bê bết máu chắc đầu đã bị ăn mấy bữa tạ rồi. Con chó tội nghiệp chạy lò cò tìm chỗ trốn mà thằng Tư thì xách búa chạy theo chửi thề Đ.M lia lịa. Tôi ghét cái câu thằng này tuyên bố mỗi ngày phải đập đầu chừng một chục con thì uống rượu mới ngon. Nó còn vênh váo giải thích rằng là chích điện cho chết thì thường quá mà món hàng mất giá đi vì thịt hơi xanh coi không bắt mắt. Nó nói mà nhe hai hàm răng lờm chờm đóng bựa vàng và khói thuốc đen phụ họa với cái mặt theo bị chém thời cổ Hỷ nào coi thiệt là dọa ông kẹ con nít. Con chó vừa chạy vừa sủa, cuối cùng bí lối nó chúi đầu vô góc kẹt cửa nhà kia để trốn, nhưng cũng không khỏi bị nện vài búa vô sọng lưng. Bị đau con Vàng quay lại tấn công bất ngờ, tấp một cái lẹ như chớp vô mặt thằng Tư theo. Tôi không thấy rõ mặt nó ra sao, chỉ thấy nó Đ.M. rồi buông búa ôm mặt, nhưng tôi rùng mình. Máu người máu chó trộn lẫn nhau coi tởm quá. Con chó dĩ nhiên bị người nhà của thằng Tư xúm tới đập liên hồi, tru như chó sói tru trắng. Tôi thiệt tình lợm giọng muốn mửa trước cảnh tượng cái đầu nó từ từ biến dạng thành đồng bầy nhầy.

Nghe tiếng đồng loại tru thảm thiết, con Mực này giờ nằm im trong lồng trên xe của tôi, bỗng nhiên lồng lộn vùng vẫy, nó sủa bằng một giọng đứt khoảng của sự sợ hãi đến cùng cực với đôi mắt ghèn trôi theo máu trào ra ở khóe. Tôi chột động tâm. Cái nhìn của con Mực sao bi thiết đến lạnh mình. Tôi nhớ tới tấm hình những người Do

Thái sắp hàng đi theo họng súng của lính Quốc Xã bước vô lò thiêu, nhớ tới những tiếng *bup, ối, bup, ối* liên tiếp vang lên trong đêm vắng khi bị giam trong rừng nơi biên giới Thái Miên thuở nào. Sao con vật có thể khóc máu trào theo nước mắt được chứ? Lúc đó mắt tôi khô queo mà?



Không cần suy nghĩ, tôi mở cửa lồng định bụng thả cho con Mực chạy đi. Nhưng mà lạ, nó không chạy ra xa

mà cắn ống quần tôi, vừa cắn vừa kéo vừa gâu gâu. Tôi tức giận đá cho nó một cái như trời giáng vậy mà nó cũng không buông, rằng nó như có dây cột vô ống quần tôi, lôi đi, tôi không còn cách nào khác hơn là vừa nhắc lò cò theo nó vừa đập nó bằng cái nón bảo hộ. Con chó vẫn kéo, chừng độ 4, 5 thước khỏi cái xe, tôi đập được con Mực một cái trúng đầu, nó nằm xuống, thì cũng lúc đó tiếng kèn rú long trời của hai chiếc xe chạy đua từ đâu xẹt tới, một chiếc do tránh người đâm vào chiếc xe của tôi tạo ra một âm thanh chói tai và cát bụi mịt mù.

Thằng nhóc, công tử con đại gia, cày mặt mình trên đất, may mà không bị thương nặng, lật đặt bò dậy, dựng xe lên chửi thề coi như cái xe tôi có lỗi là chắn đường làm nó té. Tôi chóng mặt ngang, hình như tôi quá kinh hoàng sau khi thoát khỏi tai nạn, không còn tỉnh trí, chỉ nghe mơ hồ như có ai nói thằng cha đối chó này hên cùng mình, nếu nó còn đứng chỗ cái xe thì tiêu tùng rồi. Tôi thờ dài ngó cái xe của mình, cong queo, gầy đổ đến tội nghiệp, tôi ngó xuống con Mực, nó không cắn ống quần tôi nữa mà nhìn lên tôi thân thiết vẫy đuôi, hai khoé mắt của nó ghèn pha máu vẫn còn chảy, bây giờ xuống gần tới mũi...

Nguyễn Văn Sâm

(Victorville, CA, tháng 5, 2010)